TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST

Ngày: 17 - 8 -2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đặng Văn Tần

+ Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN Q (M) - sinh ngày 06/3/1997 tại xã L, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; ĐKHKTT: Thôn H, xã L, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C và con bà Cấn Thị S; Vợ con: Chưa có;

Tiền án: Có 01 tiền án:

+ Bản án số 79/2016/HSST ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất – thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 24/05/2017 bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 17/11/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy bản án này bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự, tháng 12 năm 2015 bị Công an huyện Thạch Thất xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 01/02/2018 UBND thị trấn Liên Quan áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường đối với Nguyễn Văn Q do Nguyễn Văn Q sử dụng ma túy "đá".

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị bắt từ ngày 22/5/2018, bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

Ông Bùi Ngọc K – Sinh năm 1939

TQ: Thôn N, xã L, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội.(Vắng mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Cấn Văn B – Sinh năm 1976

Trú tại: Thôn M, xã K, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 8 giờ 30, ngày 17/3/2018 bị cáo Nguyễn Văn Q đi đến xã L - huyện Thạch Thất để mua quần áo. Trên đường đi qua nhà ông Bùi Ngọc K, Q thấy ông K đang khóa cổng, liền nảy sinh ý định sau khi ông K đi ra khỏi nhà sẽ đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khoảng 30 phút sau, Q trèo qua tường bao vào nhà ông K và phát hiện cửa ra vào nhà khép hờ, Q đột nhập vào và đi sang phòng ngủ bên phải lục tìm tài sản. Thấy ngăn tủ gỗ bên trái kê sát tường đối diện cửa ra vào buồng ngủ đã khóa. Q tìm và lấy được 01 con dao nhọn bằng kim loại, dài 16 cm, bản rộng 2,5 cm của ông K ở phòng ngủ rồi cạy và mở ngăn tủ và lấy được trong túi áo khoác màu đen của ông K treo trong tủ 01 ví nữ màu hồng - trắng. Kiểm tra ví phát hiện bên trong có 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng), Q lấy tiền cất giấu vào túi quần bên trái, cầm ví trên tay trèo ra ngoài rồi vứt chiếc ví vào vườn cây nhà ông Vương Văn Q. Khi đi về nhà, sợ bị phát hiện nên Q đã mang toàn bộ quần áo đã mặc trong quá trình trộm cắp tài sản vứt xuống mương nước cạnh nhà ông Phùng Văn T. Số tiền trộm cắp được Q dùng 3 triệu đồng để trả tiền mua máy tính bảng của ông Cấn Văn B, còn lại Q tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐG, ngày 02/5/2018, của Hội đồng định giá tài sản huyện Thạch Thất kết luận giá trị hiện tại của 01 Ví nữ nhãn hiệu PRADA, màu hồng-trắng, kích thước (20x12x2) cm, đã qua sử dụng là **22.500đ** (Hai mươi hai nghìn năm trăm đồng)

Tổng giá trị tài sản mà Q trộm cắp được của ông K là **5.522.500**đ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật thu giữ.

Về dân sự: ông Bùi Ngọc K đã nhận số tiền **5.500.000đ** do bà Cấn Thị Sinh là mẹ của bị cáo Nguyễn Văn Q khắc phục hậu quả nên không có đề nghị gì về bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 65/KSĐT ngày 31/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội Trộm cắp tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự về tội Trộm cắp tài sản từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo đề nghị với Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và làm ăn lương thiện.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận khoảng 8 giờ 30, ngày 17/3/2018, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 5.500.000đồng để trong một chiếc ví màu hồng – trắng. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 5.522.500đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu được và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cỏo đã có hành vi trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt

được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân. Bị cỏo tuổi đời cũn trẻ, do lười lao động, không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức. Bị cáo có 01 tiền án, không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử, thấy cần có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét tỡnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử còng xem xÐt tình tiết tăng nặng tr¸ch nhiÖm h×nh sù ®èi víi bÞ c¸o: Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử, thấy cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Ngọc K nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: Có 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 16 cm, bản rộng 2,5 cm của ông Bùi Ngọc K là phương tiện, công cụ phạm tội của bị cáo. Ngày 21/6/2018 ông Bùi Ngọc K có đơn đề nghị xin lại con dao là vật kỷ niệm của ông K trong thời gian công tác và chiến đấu tại chiến trường thừa thiên Huế.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

quyÕt ®Þnh

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q (Mít) phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 12 th¸ng tï, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 22/5/2018.

Trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Ngọc K không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại ông Bùi Ngọc K 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 16 cm, bản rộng 2,5 cm.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Ngọc K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo về phần quyền lợi của mỡnh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

N¬i nhËn:
- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện Thạch Thất;
- UBND thị trấn L;
- BÞ c¸o, người bị h¹i;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên